

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2020/HSPT  
Ngày 18 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Đinh Thị Kiều Lương

*Các thẩm phán:*

Bà Vũ Thị Thu

Bà Thái Thị Thanh B

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Trần Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 436/2020/HS-ST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Văn S**, Tên gọi khác: X, sinh năm 1989 tại tỉnh Đ:

Nơi cư trú: 36 đường N3-Urbit, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn S, sinh năm 1968, và con bà Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1968. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất có vợ Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21/02/2020, đến ngày 11/03/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

*Trong vụ án còn có các bị cáo nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/01/2020, tại khu vực đường khu dân cư gần quán ăn “Năm Nhanh” thuộc khu phố 10, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, đối tượng tên “M” (Chưa rõ nhân thân lai lịch) đã chuẩn bị dụng cụ, tổ chức cho Trần Thị B, Trần Văn S (X) làm cái đánh bạc với Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th, Lâm Thị Kim Y, Trần Ngọc N, Trần Thị Thanh T, Lê Thị T và một số đối tượng (Chưa rõ lai lịch) Th thua bằng tiền dưới hình thức lắc “Tài Xiu”.

Cách thức đánh bạc như sau: M chuẩn bị 01 tấm vải kích thước 90x60cm, chia làm 02 phần “Tài” và “Xiu” và các con số từ 04 đến 17 dùng làm chiếu bạc đặt tiền cược, 01 bộ Tài – Xiu gồm 01 nắp đậy (giống ly uống nước), 01 đĩa và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06. Người làm cái sẽ bỏ 03 hột xí ngầu vào đĩa, úp ly lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi sẽ đặt tiền vào bên “Tài” hoặc bên “Xiu” trên chiếu bạc, để Th thua trực tiếp với người làm cái. Khi mở chén ra, nếu mặt trên của 03 hột xí ngầu có các nút cộng lại được tổng số từ 04 đến 10 điểm thì gọi là “Xiu”, người làm cái sẽ Th số tiền bên “Tài” và thua số tiền bên “Xiu”; nếu tổng số các nút cộng lại từ 11 đến 17 điểm thì gọi là “Tài”, người làm cái sẽ Th số tiền bên “Xiu” và thua số tiền bên “Tài” với tỷ lệ Th thua là 1:1, Trường hợp xuất hiện 03 hột xí ngầu giống nhau thì gọi là “Bão” người cầm cái Th hết cả 02 bên “Tài” và “Xiu”. Hình thức thu xâu: Người tên “M” quy định khi xuất hiện kết quả "Bão" thì người làm cái phải nộp xâu cho Mập 50% số tiền mà người làm cái Th ván đó.

Trần Thị B cầm cái đánh bạc với Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th và một số đối tượng (Chưa rõ nhân thân lai lịch) từ 14 giờ đến 15 giờ 30 phút cùng ngày với số tiền dùng vào việc đánh bạc là trên 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó (2.000.000đ của B, 3.000.000đ của Ph, 1.500.000đ của Th) thì B thua hết số tiền mang theo nên nghỉ đi về thì Trần Văn S sử dụng một bộ Tài – Xiu gồm 01 nắp đậy (giống ly uống nước), 01 đĩa và 03 hột xí ngầu có 06 mặt, trên các mặt có các nút tương đương với các số từ 01 đến 06 do S mang theo vào thay B làm cái đánh bạc cùng với Lâm Thị Kim Y, Trần Ngọc N, Trần Thị Thanh T, Lê Thị T, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th và một số đối tượng khác (Chưa rõ lai lịch).

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Trần Thị B mang theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng) làm cái đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B cầm cái từ lúc 14 giờ đến lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày

04/01/2020 thì thua hết số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

- Trần Văn S mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) làm cái đánh bạc từ 15 giờ 30 phút. Khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang S bỏ lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc rồi bỏ chạy nên không xác định được số tiền Th, thua.

- Trần Ngọc N (Hạnh) mang theo sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, Th thua trực tiếp với S. Quá trình đánh bạc N thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), còn lại 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) để trong người khi bị bắt quả tang bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Lâm Thị Kim Y mang theo 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm năm nghìn đồng), sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Th thua trực tiếp với S. Quá trình đánh bạc, Y thua số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đang đặt cược thì bị bắt. Thu giữ trên người Y số tiền 27.300.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng) trong đó có 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đang dùng đánh bạc và 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trần Thị Thanh T mang theo sử dụng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Th thua trực tiếp với S. Quá trình đánh bạc T thua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), còn lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) khi bị bắt quả tang bị Cơ quan Công an thu giữ.

- Nguyễn Quốc Ph mang theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc Th thua trực tiếp với B, S. Quá trình đánh bạc Ph Th 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và bị bắt quả tang Ph bị thu giữ số tiền trên.

- Nguyễn Chí Th mang theo 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sử dụng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc Th thua trực tiếp với B, S. Quá trình đánh bạc Th Th số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) được tổng số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, bị thu giữ số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Trong đó 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Lê Thị T mang theo số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, Th thua trực tiếp với S và thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). T đang đặt cược 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt thu giữ trên người T 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc Trần Văn S đang cầm cái đánh bạc với Trần Ngọc N, Lâm Thị Kim Y, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th, Lê Thị T và một số đối tượng không rõ lai lịch thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang. Cơ quan Công an bắt giữ N, Y, T, Ph, Th và T, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Riêng Trần Văn S bỏ lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc, đối tượng tên M và một số đối tượng (không rõ lai lịch địa chỉ) đem theo số tiền dùng đánh bạc và tiền trên chiếu bạc chạy thoát. Đến ngày 20/2/2020, S bị bắt giữ.

Quá trình điều tra Trần Văn S, Trần Thị B, Trần Ngọc N, Lâm Thị Kim Y, Trần Thị Thanh T, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th và Lê Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngoài ra, B còn khai nhận vào ngày 02/01/2020, B mang theo số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) làm cái đánh bạc với một số đối tượng (không rõ lai lịch) và bị thua hết số tiền thì nghỉ.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) tấm vải kích thước 90 x 60 cm, có ghi chữ “Tài”, “Xiu” và các con số từ 04 đến 17.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng đánh bạc gồm 01 đĩa nhỏ, 01 nắp đậy (Có hình dáng giống ly uống nước màu đen), 03 hột xí ngầu.

- 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) gồm: 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) của Nguyễn Chí Th; 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) của Trần Ngọc N; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của Trần Thị Thanh T, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của Lâm Thị Kim Y và 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Quốc Ph dùng đánh bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ số tài sản không liên quan đến hành vi đánh bạc gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 (bị vỡ màn hình) số Seri: R58J93TP2RE của Trần Ngọc N.

- 01 điện thoại di động Masstel số Imel: 355121082082525 của Trần Thị Thanh T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imel: 356949094906334 của Lâm Thị Kim Y.

- 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) của Lâm Thị Kim Y.

- 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Nguyễn Chí Th.

- 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của Lê Thị T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và giao trả tài sản cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu đen cho Nguyễn Chí Th.
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei cho Nguyễn Quốc Ph.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Lê Thị T.
- 01 điện thoại di động hiệu Galaxy S8, 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho Trần Lê N.
- 01 điện thoại di động Mobistar và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Lê Thị Thanh T.
- 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 60F3-085.48 cho anh Nguyễn Văn H.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 và 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Hùng A.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 cho Nguyễn Trung H.
- 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho Huỳnh Thị Nh.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 60F1-594.08 và số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) cho Nguyễn T.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6700; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 60B9-052.63 cho Nguyễn Bảo H.
- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart; 01 xe mô tô biển số 60F3-369.31; 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Quang V- Sinh năm 1978.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37FW; 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho Nguyễn Thanh T.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Th.
- 01 điện thoại hiệu Nokia 6700; 01 điện thoại hiệu Samsung cho Nguyễn Quang V – sinh năm 1990.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) cho Ngô Thị H.

Đối với Trần Lê N, ban đầu N khai nhận có tham gia đánh bạc 03 ván rồi nghỉ. Tuy nhiên, sau đó N thay đổi lời khai không thừa nhận việc đánh bạc. Lý do trước đây N khai đã đánh bạc là do N nợ tiền của người khác nên muốn vào tù để tránh nợ, nhưng sau đó thấy khai không đúng sự thật nên khai lại không tham gia đánh bạc. Lời khai của Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Th, Ngô Thị H, Nguyễn Bảo H (đi cùng N đến sòng bạc) không thấy N tham gia đánh bạc. Lời khai của Trần Thị Thanh T, Nguyễn Quốc Ph, Nguyễn Chí Th (người tham gia

đánh bạc) không xác định được Na có tham gia đánh bạc hay không. Lời khai Trần Thị B, Trần Văn S (người cầm cái) không biết N có đánh bạc hay không. Kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng minh N thực hiện hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

Tại bản án số 436/2020/HSST ngày 19/08/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Trần Văn S 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án được trừ đi thời gian đã bị giam giữ trước từ ngày 21/02/2020 đến ngày 11/03/2020.

Ngày 24/8/2020, bị cáo Trần Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt tiền.

**- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:**

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01(một) năm tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét: Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi hai con còn nhỏ, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa Ph, hiện bị cáo đang là bị hại trong một vụ án cố ý gây thương tích bị gãy hai tay đang phải điều trị. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Toà án cấp sơ thẩm xét phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận nơi cư trú thể hiện trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách phát luật tại địa phương, là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con còn nhỏ, hiện bị cáo đang là bị hại trong vụ án “cố ý gây thương tích” có giấy chứng nhận thương tật của bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo bị gãy kín nhiều mảnh giữa trụ hai tay, gãy kín xương bàn tay trái. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm, chuyển hình phạt tù sang hình phạt “Cải tạo không giam giữ” khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tạm giữ của bị cáo từ ngày 21/2/2020 cho đến hết ngày 11/3/2020;  $21 \times 03 = 63$  ngày) để bị cáo chấp hành, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời giao bị cáo cho địa phương nơi bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình bị cáo để quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với phần nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 436/2020/HSST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Văn S 01** (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (đã được quy đổi) là 02 (hai) tháng 03 ngày (từ ngày 21/2/2020 cho đến hết ngày 11/3/2020). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo phải chấp hành

là 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”

3. Về phần án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa
- UBND Phường An Hòa, TP Biên Hòa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Kiều Lương**